

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 21/09/2018)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		21/09		22/09				23/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-8	117	18	-107	-27	94	45	-97	-33
	Cửa Ông	-13	120	14	-93	-35	97	35	-82	-43
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-19	115	9	-79	-41	102	26	-64	-52
	Bạch Long Vĩ	1	105	2	-83	-22	93	21	-71	-34
Thái Bình	Thái Thụy	-21	114	5	-70	-43	101	20	-56	-54
Nam Định	Hải Hậu	-21	107	3	-60	-44	97	13	-43	-57
Ninh Bình	Kim Sơn	-22	107	0	-56	-46	98	10	-38	-57
Thanh Hóa	Quảng Xương	-23	103	1	-50	-46	94	9	-32	-57
Nghệ An	Diễn Châu	-22	89	4	-42	-43	80	7	-25	-54
	Hòn Ngư	-18	85	5	-42	-39	77	9	-26	-52
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-13	71	11	-43	-31	65	14	-26	-46
Quảng Bình	Quảng Trạch	-3	40	18	-36	-19	36	15	-21	-29
	Quảng Ninh	4	25	16	-26	-8	23	11	-13	-19
Quảng Trị	Gio Linh	12	11	12	-17	3	12	5	-6	-7
	Cồn Cỏ	15	12	9	-18	5	14	4	-8	-5
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	17	-5	9	-7	12	-2	1	1	5
	Phú Lộc	21	-19	6	1	18	-17	0	6	16
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	26	-28	4	8	24	-26	-2	9	24
	Hoàng Sa	36	-39	-10	14	41	-34	-14	8	41
Quảng Nam	Tam Kỳ	29	-36	0	16	33	-34	-5	13	33
	Cù Lao Chàm	27	-33	1	13	30	-31	-5	12	30
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	34	-43	-5	19	39	-36	-11	14	40
	Lý Sơn	33	-40	-5	18	38	-35	-11	13	39
Bình Định	Phú Mỹ	36	-43	-8	19	42	-37	-15	13	42
	Quy Nhơn	36	-44	-7	18	41	-36	-14	15	44
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	30	-49	-14	16	38	-40	-18	14	42
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	41	-42	-12	22	44	-31	-13	23	49
	Trường Sa	36	-37	-21	22	39	-30	-26	17	37
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	39	-44	-16	19	40	-35	-23	18	40
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	31	-24	-51	51	21	-6	-70	55	10
	Phú Quý	37	-40	-24	27	38	-30	-33	24	34
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	2	27	-123	104	-13	55	-142	105	-29
	Côn Đảo	21	21	-114	82	5	47	-127	78	-8
TPHCM	Cần Giờ	-3	33	-127	107	-15	64	-146	108	-33
Tiền Giang	Gò Công Tây	-2	35	-129	109	-17	68	-149	111	-36
Bến Tre	Ba Tri	-1	36	-130	108	-17	68	-150	110	-37
Trà Vinh	Duyên Hải	4	37	-133	106	-13	66	-151	103	-29
Sóc Trăng	Tân Phú	12	40	-128	93	-3	65	-139	84	-16
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	34	34	-111	58	23	51	-111	41	16
Cà Mau	Năm Căn	50	26	-86	24	38	37	-80	7	35
	Trần Văn Thời	35	22	-38	9	11	28	-37	2	6
Kiên Giang	Rạch Giá	18	26	-15	5	-12	36	-17	11	-18
	Phú Quốc	8	21	1	-6	-7	20	3	-7	-7

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.5	Đông, Đông Bắc, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.6	Đông, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.5 - 1.0	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 0.9	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.7	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.5	Tây Bắc, Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 1.0	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.8	Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.1	Đông Bắc, Đông	
Giữa Biển Đông	0.3 - 0.9	Bắc, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.8	Bắc, Tây Bắc, Tây	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

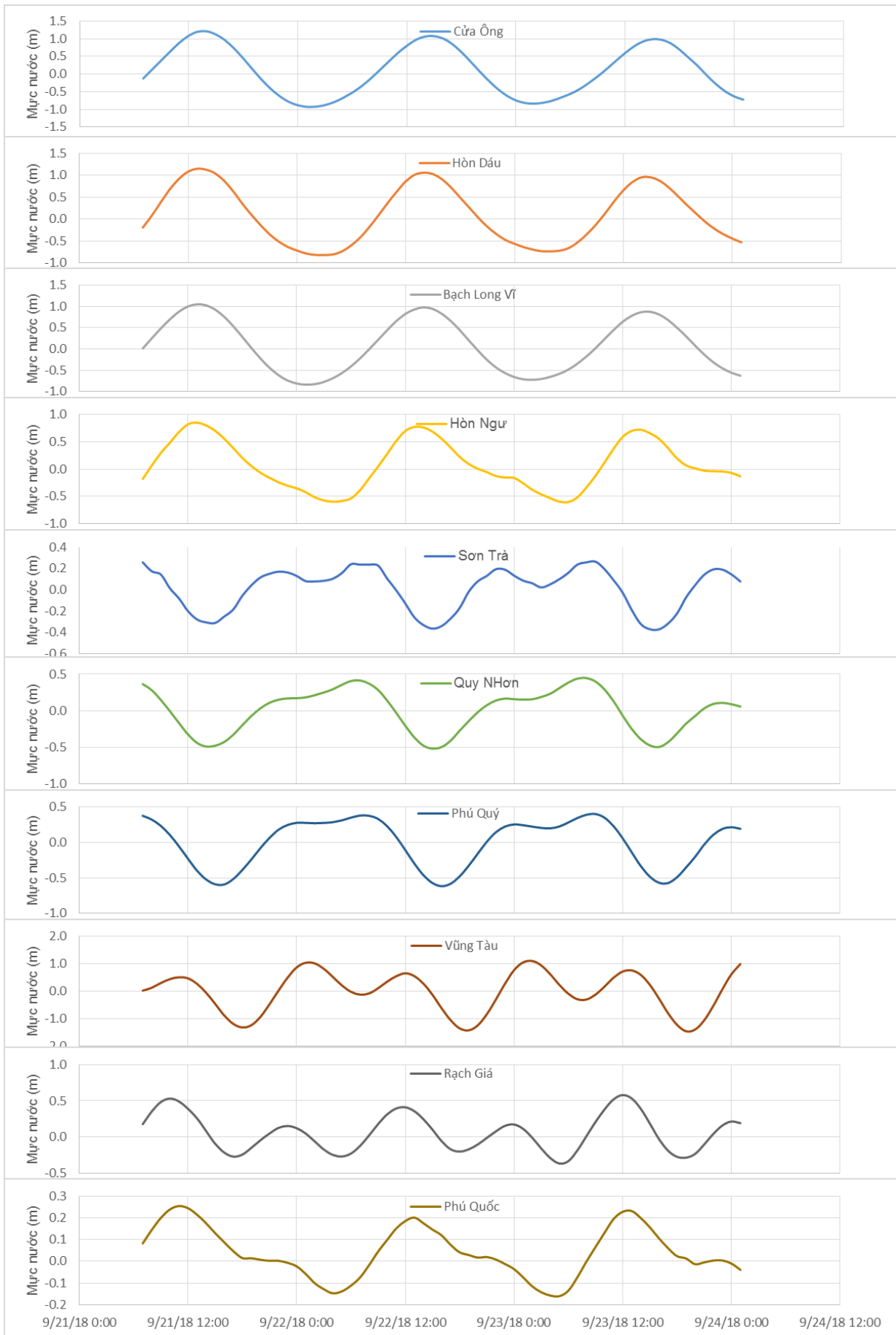
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 22/09/2018

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

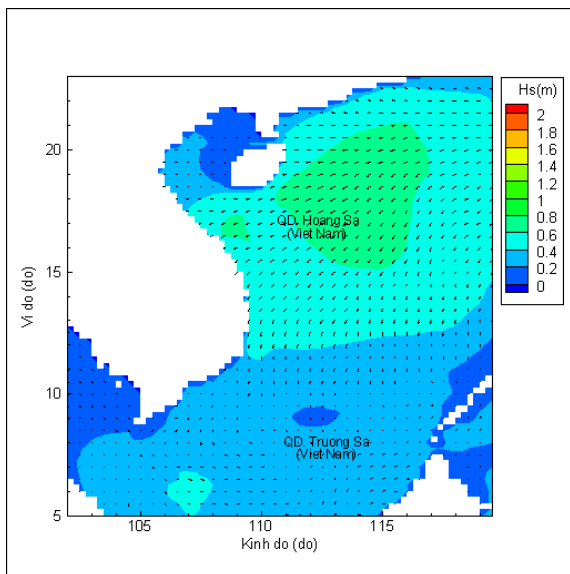
Người soát bản tin: Nguyễn Thị Thanh

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

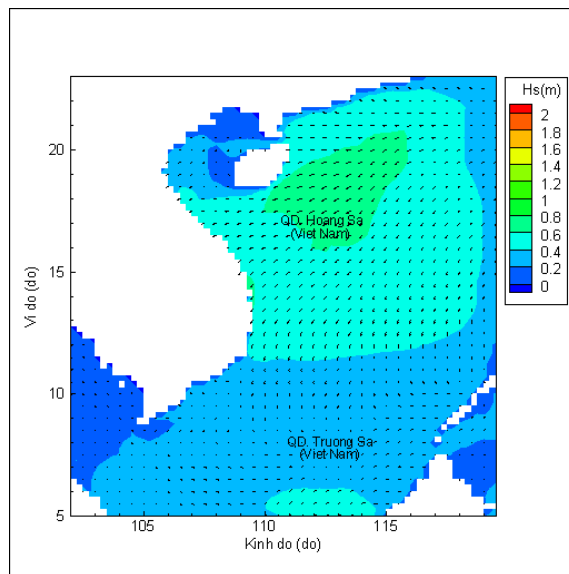
(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)



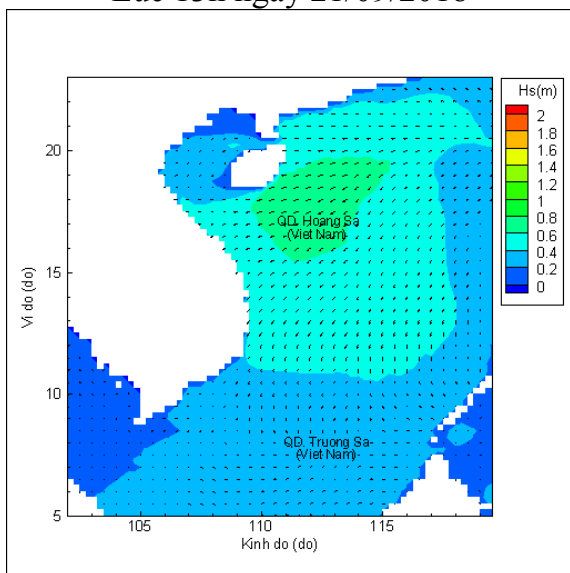
Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



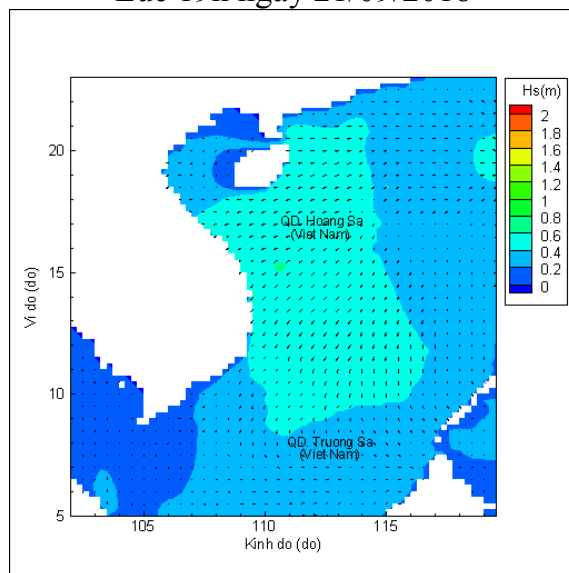
Lúc 13h ngày 21/09/2018



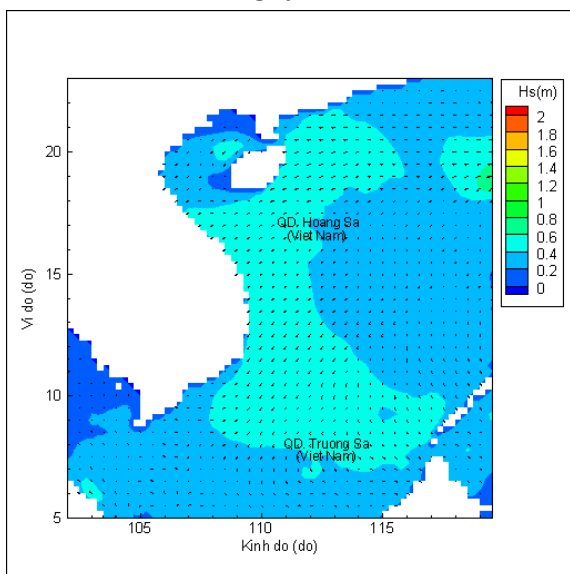
Lúc 19h ngày 21/09/2018



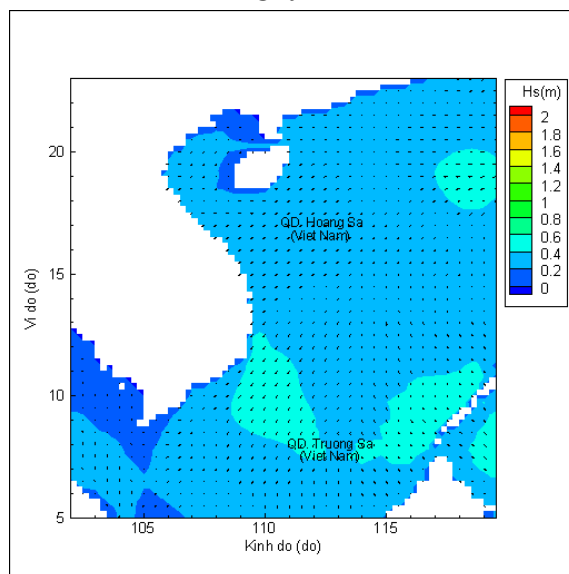
Lúc 01h ngày 22/09/2018



Lúc 13h ngày 22/09/2018



Lúc 01h ngày 23/09/2018



Lúc 13h ngày 23/09/2018